TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đoan T, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà A, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà A, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Đoan T và anh Nguyễn Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Đoan T và anh Nguyễn Hải N có ba con chung là Nguyễn Hải Ngọc D, sinh 30/7/2011; Nguyễn Hải Ngọc H, sinh 14/8/2013 và Nguyễn Xuân S, sinh 23/9/2015. Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị Đoan T và anh Nguyễn Hải N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Đoan T chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001430 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị T số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện